

Số: /2020/QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định giá tiêu thụ nước sạch do  
Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Lê Lợi sản xuất**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung ứng và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung ứng và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNN ngày 15/5/2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm định quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp, khu vực nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;*

*Theo đề nghị của Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Lê Lợi tại Tờ trình số 09/TTr-HTX ngày 05/8/2019, Sở Xây dựng tại Văn bản số 1303/SXD-PTĐT& HTKT ngày 18/10/2019, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 969/SNN-CCTL ngày 18/10/2019, Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 286/BC-STP ngày 27/12/2019 và Sở Tài chính tại Tờ trình số 1134/TTr-STC ngày 25/12/2019 về phương án giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Nam Định do HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Lê Lợi sản xuất.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Nam Định do Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Lê Lợi sản xuất, cụ thể như sau:

**1.** Giá tiêu thụ nước sạch do Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Lê Lợi sản xuất:

<b>TT</b>	<b>Mục đích sử dụng nước</b>	<b>Giá bán (Đồng/m<sup>3</sup>)</b>
1	Nước sinh hoạt đối với hộ dân cư	8.200
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (bao gồm cả trường học, bệnh viện), đơn vị vũ trang, phục vụ mục đích công cộng	12.200
3	Hoạt động sản xuất vật chất	13.500
4	Kinh doanh dịch vụ	22.000

Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và đã khấu trừ tiền đóng góp đối ứng xây dựng công trình của khách hàng là 1.400 đồng/m<sup>3</sup> nước tiêu thụ; không khấu trừ đối với nước phục vụ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (bao gồm cả trường học, bệnh viện), đơn vị vũ trang, phục vụ mục đích công cộng, nước phục vụ hoạt động sản xuất vật chất và kinh doanh dịch vụ.

**2.** Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Lê Lợi có trách nhiệm quản lý và sử dụng khoản khấu trừ tiền đóng góp xây dựng công trình của khách hàng vào giá tiêu thụ nước sạch theo đúng chế độ tài chính quy định hiện hành.

**Điều 2.** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Lê Lợi việc cung cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định hiện hành và thực hiện giá tiêu thụ nước sạch tại Điều 1, Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2020.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Lê Lợi và các đơn vị liên quan, các đối tượng sử dụng nước sạch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh;
- Website: UBND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Ngô Gia Tự**